

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 10- 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Châu Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:* Năm 1993, do quen biết tự tìm hiểu nên bà M và ông T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào năm 2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu bia và đánh đập bà M. Bà M đã nhiều lần khuyên can ông T nhưng ông T không thay đổi. Từ đó ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tranh cãi không thể hòa hợp. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2019

cho đến nay. Năm 2020 bà M đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bà đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó cho đến nay ông bà vẫn không cải thiện được tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không được đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông T.

Quan hệ con chung: Có 01 con chung Châu Văn Duy, sinh năm: 1993. Hiện con chung đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Châu Văn T vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu cụ thể nào.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải để đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 mà không tham gia nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà M yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Châu Văn T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp 4, xã L, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Châu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Trong thời gian chung sống giữa bà M và ông T đã xảy ra mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu và đánh đập bà M, bà M đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông T không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu bà M cung cấp gồm đơn khởi kiện có thể hiện rõ lời trình bày của bà M về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên ông T không có ý kiến hay phản đối. Do đó nhận thấy trong thời gian chung sống giữa bà M và ông T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây cãi hẩu quả bà M và ông T không còn sống chung từ năm 2019. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà M và ông T trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông T không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt cho thấy ông không còn thiết tha với mối quan hệ hôn nhân này. Tại phiên tòa, bà M vẫn cương quyết ly hôn và xác định vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà M và ông T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

*Về con chung:* Có 01 con chung Châu Văn Duy, sinh năm: 1993. Hiện con chung đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tài sản chung:* Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà M và ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

*Về nợ chung:* Bà M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

*Về án phí:* Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Châu Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Châu Văn T.

**2.** Án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0007832 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà M không phải nộp thêm.

**3.** Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương**